

Số: 383 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam tại tờ trình số 582/CDTND-TCCB ngày 22 tháng 3 năm 2023;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Đường thủy nội địa Việt Nam là tổ chức trực thuộc Bộ Giao thông vận tải, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (sau đây viết tắt là Bộ trưởng) quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật chuyên ngành giao thông đường thủy nội địa trong phạm vi cả nước.

2. Cục Đường thủy nội địa Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

3. Cục Đường thủy nội địa Việt Nam có tên giao dịch viết bằng tiếng Anh: VIETNAM INLAND WATERWAYS ADMINISTRATION, viết tắt: VIWA.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì xây dựng, trình Bộ trưởng các dự án luật, dự án pháp lệnh, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa; ban hành văn bản hành chính cá biệt, văn bản hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về giao thông vận tải đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền quản lý của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.

2. Chủ trì xây dựng, trình Bộ trưởng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hằng năm, các chương trình, dự án quốc gia, các đề án phát triển thuộc chuyên ngành đường thủy trong phạm vi cả nước.

3. Chủ trì xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành đường thủy nội địa trình Bộ trưởng ban hành theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền thẩm định, công bố; tổ chức xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở chuyên ngành đường thủy nội địa.

4. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành đường thủy nội địa; quy định việc áp dụng tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật, nghiệp vụ đối với các tổ chức, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực đường thủy nội địa phù hợp với pháp luật về đường thủy nội địa và thẩm quyền quản lý của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.

5. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa.

6. Về kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa

a) Tổ chức quản lý, giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tổ chức thực hiện việc quản lý, giám sát công tác bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa; lập kế hoạch và dự toán kinh phí bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa hằng năm, trung hạn (hoặc theo kỳ kế hoạch) thuộc phạm vi quản lý trình Bộ Giao thông vận tải phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật;

c) Trình Bộ trưởng quyết định phân cấp quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa;

d) Trình Bộ trưởng công bố mở, đóng, chuyển đổi luồng đường thủy nội địa quốc gia và luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia;

đ) Trình Bộ trưởng công bố danh mục tần suất khảo sát định kỳ luồng đường thủy nội địa quốc gia theo quy định;

e) Trình Bộ trưởng quyết định giá khoán bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa quốc gia;

g) Thỏa thuận, tham gia ý kiến bằng văn bản đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa quốc gia theo quy định của pháp luật;

h) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị chuyên ngành của địa phương thực hiện công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa địa phương. Tổng hợp các tuyến đường thủy nội địa đang quản lý, khai thác, bảo trì trong phạm vi cả nước.

7. Tổ chức quản lý hoạt động tại cảng, bến thủy nội địa

a) Tổ chức thực hiện các quy định quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Trình Bộ trưởng công bố hoạt động hoặc công bố đóng, tạm dừng hoạt động cảng thủy nội địa có tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài và vùng đón trả hoa tiêu. Thực hiện thoả thuận thông số kỹ thuật; thực hiện công bố hoạt động hoặc công bố đóng, tạm dừng hoạt động cảng thủy nội địa, khu neo đậu.

8. Về phương tiện thủy nội địa, đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa

a) Tổ chức thực hiện việc đăng ký, xóa đăng ký, quản lý phương tiện thủy nội địa và phương tiện khác hoạt động trên đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật (trừ phương tiện làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; tàu cá; tàu, thuyền thể thao và vui chơi giải trí);

b) Tổ chức thực hiện việc cấp, thu hồi giấy chứng nhận cơ sở đào tạo; tổ chức thi, ra quyết định công nhận kết quả thi, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa theo quy định của pháp luật.

9. Về vận tải thủy nội địa và dịch vụ vận tải thủy nội địa

a) Quản lý nhà nước về hoạt động vận tải thủy nội địa thuộc phạm vi được giao quản lý;

b) Hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về vận tải thủy nội địa và kiểm tra việc thực hiện điều kiện kinh doanh vận tải thủy nội địa theo quy định;

c) Tổ chức thực hiện việc thống kê, nghiên cứu, dự báo phát triển vận tải thủy và đánh giá chất lượng dịch vụ vận tải thủy;

d) Xây dựng, trình Bộ trưởng quy định việc công bố các tuyến vận tải và thực hiện việc công bố theo phân cấp của Bộ trưởng;

đ) Tham gia xây dựng khung giá cước hoặc cước vận tải, xếp dỡ, các dịch vụ hỗ trợ vận tải được hoạt động độc quyền và những dịch vụ mà Nhà nước trợ giá hoặc giao cho doanh nghiệp thực hiện theo quy định.

10. Về an toàn, an ninh đường thủy nội địa

- a) Tổ chức thực hiện bảo đảm an toàn, an ninh đường thủy nội địa, theo thẩm quyền và thuộc phạm vi quản lý;
- b) Tổ chức thực hiện khai báo, điều tra, thống kê và báo cáo tai nạn lao động trên phương tiện vận tải đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật;
- c) Tổ chức thực hiện phòng, chống thiên tai, phối hợp tìm kiếm, cứu nạn, ứng phó sự cố tràn dầu trên đường thủy nội địa theo thẩm quyền và thuộc phạm vi quản lý;
- d) Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa theo thẩm quyền và thuộc phạm vi quản lý;
- đ) Phối hợp triển khai, thực hiện các nội dung về công tác phòng chống khủng bố, phòng chống dịch bệnh trong vận tải đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật.

11. Về bảo vệ môi trường trong hoạt động giao thông vận tải đường thủy nội địa

- a) Tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật;
- b) Tổ chức lập, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá môi trường chiến lược đối với chiến lược, quy hoạch, báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa được giao theo phân cấp hoặc ủy quyền của Bộ trưởng;
- c) Tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đề án, quy hoạch, kế hoạch về bảo vệ môi trường trong hoạt động giao thông đường thủy nội địa được giao theo phân cấp hoặc ủy quyền của Bộ trưởng;
- d) Hướng dẫn, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, ứng phó biến đổi khí hậu trong hoạt động vận tải đường thủy theo quy định của pháp luật.

12. Về đầu tư xây dựng

- a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quyết định đầu tư, chủ đầu tư đối với các dự án được giao quản lý theo phân cấp;
- b) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực đường thủy nội địa theo phân cấp hoặc ủy quyền của Bộ trưởng;

c) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với các dự án do Cục Đường thủy nội địa Việt Nam quyết định đầu tư và các dự án khác theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng.

13. Về hợp tác quốc tế

a) Xây dựng, trình Bộ trưởng phê duyệt chương trình, kế hoạch hợp tác quốc tế về giao thông đường thủy để Bộ trưởng trình cơ quan có thẩm quyền phê chuẩn đề xuất việc ký kết hoặc gia nhập các điều ước quốc tế về giao thông đường thủy; chủ trì xây dựng, trình Bộ trưởng dự thảo điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về giao thông đường thủy;

b) Tham gia đàm phán để trình cơ quan có thẩm quyền ký kết, gia nhập các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về lĩnh vực giao thông đường thủy;

c) Tổ chức thực hiện các chương trình hợp tác quốc tế; các dự án, hỗ trợ của các chính phủ, tổ chức quốc tế đã được phê duyệt và các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về giao thông đường thủy theo phân cấp quản lý;

d) Là cơ quan đầu mối quốc gia của Việt Nam trong các tổ chức quốc tế về giao thông đường thủy mà Việt Nam tham gia theo thẩm quyền.

14. Tổ chức thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học, xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, phát triển và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa; chỉ đạo việc xây dựng, triển khai các chương trình dự án ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu, bảo đảm dịch vụ thông tin phục vụ quản lý Nhà nước và đáp ứng nhu cầu của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động giao thông vận tải đường thủy nội địa.

15. Xây dựng giá sản phẩm, dịch vụ công quản lý, bảo trì đường thủy nội địa quốc gia; tổ chức đấu thầu, đặt hàng thực hiện sản phẩm, dịch vụ công quản lý, bảo trì đường thủy nội địa quốc gia theo quy định; trình Bộ Giao thông vận tải ban hành chi phí tiền lương, nhân công, bao gồm hệ số điều chỉnh (nếu có) trong giá sản phẩm dịch vụ công quản lý, bảo trì đường thủy nội địa quốc gia theo quy định.

16. Hướng dẫn, tạo điều kiện cho các hội, tổ chức phi chính phủ tham gia vào hoạt động trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa.

17. Về thanh tra, kiểm tra

a) Thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành đường thủy đối với các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật;

b) Kiểm tra, tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân; thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.

18. Xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước của Bộ Giao thông vận tải.

19. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, công chức, viên chức, người lao động; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam; đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục; xây dựng, trình Bộ trưởng cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.

20. Quản lý tài chính, tài sản được giao; tổ chức thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện quản lý ngân sách Nhà nước được phân bổ và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

21. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức Cục

1. Các tổ chức giúp việc Cục trưởng

- a) Phòng Kế hoạch – Tài chính.
- b) Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng.
- c) Phòng Khoa học công nghệ - Hợp tác quốc tế và Môi trường.
- d) Phòng Tổ chức cán bộ.
- đ) Phòng Vận tải - An toàn giao thông.
- e) Phòng Pháp chế - Thanh tra.
- g) Văn phòng.

2. Các Chi cục Đường thủy nội địa khu vực

- a) Chi cục Đường thủy nội địa khu vực I.
- b) Chi cục Đường thủy nội địa khu vực II.
- c) Chi cục Đường thủy nội địa khu vực III.

3. Các Cảng vụ đường thủy nội địa khu vực

- a) Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực I.
- b) Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực II.
- c) Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III.
- d) Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực IV.
- đ) Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực V.

4. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc

- a) Trường Cao đẳng Giao thông vận tải đường thủy I.
- b) Trường Cao đẳng Giao thông vận tải đường thủy II.

5. Bộ trưởng quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức quy định tại khoản 2, 3 Điều này theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.

Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Giao thông vận tải đường thủy I, Trường Cao đẳng Giao thông vận tải đường thủy II theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức giúp việc Cục trưởng.

Điều 4. Lãnh đạo

1. Cục Đường thủy nội địa Việt Nam có Cục trưởng là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam; giúp việc Cục trưởng có các Phó Cục trưởng, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và pháp luật về nhiệm vụ được Cục trưởng phân công.

2. Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

3. Các Phó Cục trưởng do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 39/QĐ-BGTVT ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 5;
- Các Thứ trưởng;
- Đảng ủy Bộ Giao thông vận tải;
- Công đoàn Giao thông vận tải Việt Nam;
- Các Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Sở Giao thông vận tải – Xây dựng Lào Cai;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Giao thông vận tải;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Giao thông vận tải;
- Lưu: VP, TCCB (S).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thắng